

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2021/HSST
Ngày 04/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Tăng Thị Hải Oanh.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phong Ngọc H, sinh ngày: 01/01/1961 tại huyện Q, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phong Ngọc G (đã chết), con bà: Tạ Thị T – sinh năm: 1934; có vợ là Đào Thị T – sinh năm: 1961, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 23/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2020 đến nay; có mặt.

2. Trần Xuân M, sinh năm: 1959 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S, con bà: Đỗ Thị M (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị P – sinh năm: 1948, có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 23/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2020 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Văn V, sinh năm: 1958 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Nguyễn Văn K, con bà: Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T – sinh năm: 1962, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 23/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2020 đến nay; có mặt.

4. Vũ Đăng L, sinh năm: 1976 tại huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nơi tạm trú: Tiểu khu X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đăng H – sinh năm: 1947, con bà: Nguyễn Thị T – sinh năm: 1948; có vợ là Nguyễn Thị H – sinh năm: 1978, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 23/12/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V, Vũ Đăng L đến nhà Phong Ngọc H chơi. Quá trình ngồi chơi uống nước H, M, V, L rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh tá lả, sát phạt nhau được thua bằng tiền. H đi sang quán tạp hóa mua 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài làm công cụ đánh bạc. H, M, V, L cùng ngồi quây tròn trên chiếc chiếu đã trải sẵn dưới tầng hầm của gia đình H rồi tham gia đánh bạc và thống nhất mức sát phạt nhau như sau: người có số điểm đứng thứ hai mất số tiền 20.000 đồng, đứng thứ ba mất số tiền 40.000 đồng, đứng cuối mất số tiền 60.000 đồng cho người có số điểm ít nhất là người thắng, người nào “cháy” (tức là không có phỏm nào) mất 80.000 đồng, người nào “ù” sẽ được những người chơi còn lại trả số tiền 100.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H, M, V, L đang đánh bạc trái phép thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.090.000 đồng (trong đó: 1.280.000 đồng của Phong Ngọc H, 1.250.000 đồng của Nguyễn Văn V, 1.230.000 đồng của Trần Xuân M, 1.330.000 đồng của Vũ Đăng L); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài; 01 chiếc chiếu nhựa.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 24/QĐ-VKS ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Phong Ngọc H, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V, Vũ Đăng L về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phong Ngọc H, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V, Vũ Đăng L phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phong Ngọc H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân M từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đăng L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.090.000 đồng (Năm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài (từ quân A đến quân K); 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,8 x 3m, có nền họa tiết màu vàng – đỏ.

3. Về án phí:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Phong Ngọc H, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V.

- Buộc bị cáo Vũ Đăng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, nhất trí với trình bày luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không tranh luận đối đáp.

Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi hay bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/12/2020 Phong Ngọc H, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V, Vũ Đăng L đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh tá lả, được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.090.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Phân hoá vai trò phạm tội: Các bị cáo rủ nhau đánh bạc không có sự tổ chức, chuẩn bị từ trước. Bị cáo Phong Ngọc H là người tạo địa điểm, đi mua bộ bài. Các bị cáo Phong Ngọc H, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V, Vũ Đăng L cùng nhau tham gia đánh bạc. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, được chính quyền xác nhận. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 5.090.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài (từ quân A đến quân K); 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,8 x 3m, có nền họa tiết màu vàng – đỏ đều là công cụ phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí:

Các bị cáo Phong Ngọc H, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V đều là người cao tuổi, tại phiên tòa đề nghị xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần miễn án phí hình sự đối với các bị cáo Phong Ngọc H, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V.

Buộc bị cáo Vũ Đăng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phong Ngọc H, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V, Vũ Đăng L phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Phong Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 04/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân M 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 04/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 04/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Phong Ngọc H, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V về cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đăng L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 04/02/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Đăng L về cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.090.000 đồng (Năm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài (từ quân A đến quân K); 01 chiếc chiếu nhựa, kích thước 1,8 x 3m, có nền họa tiết màu vàng – đỏ.

3. Về án phí:

- Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Phong Ngọc H, Trần Xuân M, Nguyễn Văn V.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Đăng L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- UBND xã C, huyện M, tỉnh Sơn La;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh